

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2025
V/v Tranh chấp yêu cầu không
công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Mai Huy Mân.

2/. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 496/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2024/QĐST ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Cao Nguyễn Cẩm C, sinh năm 1997 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Nguyễn Cẩm C trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Quốc T thông qua mai mối nên quen biết nhau, chúng tôi tìm hiểu khoảng 3-4 tháng thì đám cưới vào ngày 05/01/2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới xong thì tôi và anh T sống chung gia đình anh T ở ấp F, xã T, huyện C. Đến năm 2021 thì chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T không đi làm dẫn đến không có tiền chi tiêu trong gia đình. Từ đó anh T thường xuyên chửi tôi, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả. Đến tháng 5/2023 tôi về sinh sống với cha mẹ ruột. Từ đó đến nay chúng tôi không còn liên lạc gì với nhau. Nay tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án không công nhận tôi và anh T là vợ chồng.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án tổng hợp hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn chị Cao Nguyễn Cẩm C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Quốc T đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải là thực hiện không đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị C có đơn xin vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị C, anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, theo đơn khởi kiện, chị C và anh T sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng

ký kết hôn. Nay chị C yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với anh T nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh T có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị C và công văn số 421/UBND-TP ngày 14/11/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, công văn số 401/UBND-HT ngày 28/11/2024 của UBND xã T thì chị C và anh T sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét trường hợp chung sống như vợ chồng giữa chị C và anh T không thuộc trường hợp hôn nhân thực tế theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị C và anh T chưa được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên nay chị C yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị C là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Nguyễn Cẩm C và anh Nguyễn Quốc T.

2. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016961 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị C đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị C, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;

- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Phú Cường;
- UBND xã Thạnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang